

THẾ GIỚI BÀNG SANH (TIRACCHĀNABHŪMI)

Gọi là bàng sanh là do dựa vào câu giải tự sau đây: “*Tiro añjanantīti tiracchānā* → loài nào khi đi: đầu với mình ngang nhau thì đó được gọi là loài bàng sanh. Hay nói cách khác nữa là loài nào bị ngăn che thánh trí loài đó gọi là bàng sanh”.

Câu giả tự trên nhắm vào hai yếu lý: lý thứ nhất là lẽ thường nhân loại chúng ta hay các chúng sanh khác khi đi thì bao giờ thân thể cũng dựng đứng, đầu trên chân dưới, riêng về loài bàng sanh, thì khi đi, toàn thân được ngã dài xuống đưa lưng lên, đầu hướng về trước, cái mà đối với loài này lại là hai chân. Lý thứ hai là một khi đã sanh vào sanh chúng này thì cho dầu đến cả vị bồ tát đi nữa cũng không đủ trí tuệ chứng ngộ thánh quả, thánh trí luôn bị ngăn che đối với loài bàng sanh!

Nếu phân tích gộp lại thì bàng sanh chỉ có hai loại: mắt thường có thể nhìn thấy và mắt thường không thể nhìn thấy, tức là có loại thì có hình dạng thô thiển, có loại mang thân xác tí ti, vi tế. Nếu kể rộng thì bàng sanh có bốn loại:

- *Apadatiracchāna*: bàng sanh không có chân, như cá, rắn, trùn (giun)....
- *Dvipadatiracchāna*: loài bàng sanh có hai chân như chim, gà.

- *Catuppaderacchāna*: loài bàng sanh có bốn chân như trâu, bò, heo, chó....

- *Bahuppadatiracchāna*: loài bàng sanh nhiều chân như rít, châu chấu.....

Bốn giống bàng sanh trên đây thường thì sống trong hai môi trường: trên cạn và dưới nước. Đức Phật thuyết trong *Āṅguttaranikāya* rằng: chúng sanh trong nước nhiều hơn chúng sanh trên cạn (*Appakābhikkhave te sattā ye thalajā athakho eteva sattā bahutarā ye odakā*) (chúng sanh).

Từ *satta* (chúng sanh) ở đây chỉ luôn cho cả nhân loại và tiếng (ít hơn, nhiều hơn ở đây không chỉ cho một con số hạn định nào cả bởi vì sanh loại hữu tình quả thật không giới hạn *sattanikāyo ananto*).

Dựa vào câu Phật Ngôn trên đây, Ngài *Buddhaghosa* đã chú giải trong bộ *Manorathapūranī* (tập số của tăng chi) như sau:

“Các chúng sanh trong cõi nhân loại thật quá nhiều để có thể đưa ra, một con số ước định; chính Ngài đã trông thấy một loại có tên *Nandiyavaṭṭa* luôn sống thành bầy thành đàn trên một vùng biển rộng cả 700 do tuần tức là từ đảo Tích Lan qua đến *Suvaṇṇabhūmi* (một địa danh nằm về phía nam Miến Điện).

Xưa kia muốn đi qua vùng biển này các thuyền nhân phải mất đến bảy ngày dưới lườn tàu của họ, trong suốt một tuần lễ lúc nhúc những cá *Nandiyavaṭṭa*!

BIỆT GIẢI VỀ RỒNG (NĀGA)

Kể tổng quát thì có bốn loại rồng như sau:

1- *Kaṭṭhamukhanāga*: loại rồng cực độc, nọc vào ai rồi thì thân thể người ấy bị săn cứng lại, tứ chi co rút không thể cử động được và dĩ nhiên rất đau đớn.

2- *Aggimukhanāga*: loại rồng cực độ, nọc vào ai rồi người ấy sẽ nghe khắp thân thể nóng hừng hực và ngay chỗ vết thương sẽ phồng lên như bị phỏng lửa.

3- *Pūtimukhanāga*: loại rồng này cũng rất độc, nọc vào ai rồi thì chỗ vết thương sẽ bốc mùi hôi thối nồng nặc và chảy nước vàng mõi.

4- *Satthamukhanāga*: cũng là loại rồng độc nọc vào ai rồi thì toàn thân họ giống như bị sét đánh, cảm giác đau đớn cũng tương tự như thế.

Trong mỗi loại rồng trên đây lại có bốn giống khác nhau.

1- *Daṭṭhavisānāga*: truyền nọc qua nạn nhân bằng cách cắn.

2- *Diṭṭhavisānāga*: truyền nọc qua tia nhìn của mắt.

3- *Putṭhavisānāga*: toàn thân đều có nọc độc nên chỉ cần cọ vào mình nạn nhân thì đã có truyền nọc sang.

4- *Vātavisanāga*: truyền nọc qua hơi thở.

Vậy có tới 16 thứ rồng và sức công phá của nọc độc trong từng loại rồng có 4 trường hợp:

1. *Āgatavisa na ghoravisa*: nọc truyền qua mau nhưng không công phá mạnh.

2. *Ghoravisa na āgatavisa*: nọc cực độc nhưng lan đi chậm.

3. *Āgatavisa ghoravisa*: nọc cực độc mà truyền đi cũng mau.

4. *Na āgatavisa na ghoravisa*: nọc kém sức công phá mà lan đi cũng chậm.

Lấy 16 x 4 ta có 64 loại rồng

Mỗi loại (trong 64 loại) lại có môi trường sinh sản khác nhau.

1. *Andajanāga*: Noãn sanh

2. *Jalābujanāga*: từ cung sanh (thai sanh)

3. *Saṃsedajanāga*: thấp sanh

4. *Opapātikanāga*: hoá sanh

Tất cả lại ta có 256 loại rồng 256 loại rồng này lại có 2 môi trường sống:

1. *Jalajanāga*: loại sống dưới nước

2. *Thalajanāga*: loại sống trên khô

Lấy 256 x 2, ta có 512 loại rồng, và mỗi loại (trong 512) lại được chia ra 2 giống:

1. *Kāmarūpīnāga*: loài chuyên hưởng lạc thú

2. *Akāmarūpīnāga*: loài không hưởng lạc thú.

Lấy 512 x 2, ta có 1.024 loại rồng.

Những con rồng đại uy lực có thể biến hoá ra hình dạng nhân loại cũng được, tuy nhiên 5 thời điểm mà con rồng nào cũng phải giữ nguyên hình dạng của mình. Không thể hoá ra hình dạng khác được, đó là:

1. Lúc vừa sanh ra, con nào cũng mang thân rỗng.
2. Lúc lột da (thay da mới)
3. Lúc làm tình giao với nhau lúc nào rỗng cũng mang hình dạng rỗng.
4. Lúc nằm ngủ thiếu chánh niệm
5. Lúc chết con nào cũng hiện rõ thân rỗng

Những điều vừa nói là dựa theo bộ *Adhammapasatthakathā*:

Nāgassa pana pañcasu sabhāvapātukammaṃ hoti patisandhikāle tacajahamakāle sajātiyā methunakāle vissatthaniddokkamanakāle citikāleti.

Tất cả Chư Thiên cho dù có là người tam nhân cũng được xếp vào loài *Tiracchāna* với lý do là họ không thể xuất gia. Bởi trong các bộ chú giải *Vinayaṭṭhakāthā*, *kaṅkhāvitaraṇī* và *vinayaṅgahatthakathā* có ghi rằng:

Yassa upasampadā paṭikkhittā so tiracchānagato nāme (loài nào bị Đức Thế Tôn cấm thọ Cụ túc giới, loài ấy được gọi là *tiracchāna*)

Trong *Vinayamanāvaggatthakathā* còn ghi khẳng định như sau:

“Antamano sakkam devarājānam upādāya koci amanussajātiyo sabbo imasmim at the tiracchānagatoti veditabbo: nên biết rằng tất cả những ai không thuộc sanh chúng nhân loại thì cho dù đó là vua trời Đế Thích cũng được gọi là *Tiracchāna!*”

Nói về tuổi thọ của loài rỗng phải nói là bất định, có con sống lâu, có con yếu thọ. Và con rỗng được xem như sống lâu nhất đó là Long Vương *Kāla* Long Vương này đã

sống từ thời Đức Phật *Kakusandha* cho tới thời Đức Phật Thích Ca và sẽ tiếp tục sống cho đến thời Đức Phật *Metteyya*.

BIỆT GIẢI VỀ LOÀI NHÂN ĐIỀU (KINNARA)

Nhân điều là một giống súc sanh hạ đẳng nhưng rất giống người trên hình dáng chung chung. Bởi vì loài này có hai bàn tay như chân chim; bàn chân ngón chân như chim, cả cẳng chân cũng như người, còn miệng thì nhô hẳn ra như mõm ngựa mồi của *Kinnara* xệ xuống tận cổ. Như trong *Veyyākaraṇakārikāṭīkā* ghi rằng:

Gīvato paṭṭhāya yāvamukhā assamukhasaṅṭhāno gīvato paṭṭhāya yāvapādā pakkhi saṅṭhāno pañcasu ṭhānesu pakkhiyātiko.

Ở *Bhallātiyajātakatthakathā* nói về loài nhân điều như sau: giống này có hạn định tuổi thọ là một ngàn năm và điểm đặc biệt rất sợ nước (*Kinnarā nāma udakabhīrukā honti!*)

Có tất cả bảy loại nhân điều

1. *Devakinnara*
2. *Candakinnara*
3. *Dumakinnara*
4. *Dandamaṇakinnara*
5. *Kontakinnara*
6. *Sakuṅkinnara*
7. *Kaṇṇapāvaraṇakinnara*

(không tìm thấy lời giải ND)

BIỆT GIẢI VỀ SƯ TỬ

Trong *Aṅguttaratthakathā* (*manorathapūraṇī-* 2/280) ghi rằng:

Sīhoti cattāro sīhā tiṇasīho kālasīho paṇḍusīho kesarasīhoti (có bốn giống sư tử là thảo sư, hắc sư, hoàng sư, mao đầu sư hay hồng sư)

- Giống *Tiṇsīha* có sắc lông màu đỏ như lông chim bồ câu⁶ thân to bằng con bò con, chỉ ăn cỏ mà sống.
- Giống *Kālasīha* có sắc lông màu đen; cũng bằng bò con và cũng chỉ ăn cỏ
- Giống *Paṇḍusīha* có màu lông vàng như lá úa (lá sắp khô), cũng to như bò con và lại chuyên ăn thịt sống.
- Giống *Kesarasīla* rất lạ mà cũng rất đẹp mõm của chúng màu đỏ như son, cả bốn chân và đuôi cũng thế. Từ đầu chạy xuống lưng có ba đường lông đỏ mọc xoắn vào thành ba hình tròn ốc từ cổ lên đầu có một bờm lông dựng đứng cũng có màu đỏ như cái *Kampala*, phần còn lại trên thân thể thì màu trắng; giống như sư tử này cũng chuyên ăn thịt sống.
- Giống *Kesarasīha* chỉ sống tập trung tại rừng tuyết lãnh trong những hang động bằng vàng, bạc ngọc *maṇi*, kim cương, thân mình chúng đồ sộ như một con trâu. Còn ba giống sư tử kia thì có thể sống ở rừng Tuyết Lãnh hay ở các khu rừng già hoang vắng. Nói về tuổi thọ của các loài sư tử thì bất định 200 tuổi hoặc 300 tuổi không chừng mực. Sư tử được xem là chúa tể của các loài bàng sanh.

⁶ Bồ câu nâu dưới ức có lông đỏ tía

BIỆT GIẢI VỀ ĐẠI BÀNG GARUḬA

GaruḬa (kim xí điều) là một loài chim khổng lồ, to lớn hơn bất cứ giống phi cầm nào khác. Chúng sống trong những cánh rừng gòn gai trên tầng, tầng một nằm dưới biển *Sīdantara*, chỗ ở của loài Long Thiên. Cánh Kim Xí Điều chúa cao 150 do tuần, 2 cánh dang rộng ra, mỗi bên 50 do tuần, đuôi dài 60 do tuần, cổ dài 30 do tuần, mỏ rộng 9 do tuần, chân dài 12 do tuần. Sức gió từ đôi cánh đang vỗ của Kim Xí Điều chúa có thể tạo ra dông bão, trong một phạm vi 700- 800 do tuần. Chúa Kim Xí Điều thường bắt rồng đi ăn thịt. Trong *Samyuttatthakathā* nói về chúa đại bàng này như sau:

Supaṇṇarājā diyaḍḍhayojanasatiko tassa dakkhina-pakkho paññāsayaniko, hoti tathā vāmapakkho piñ-cavaṭṭhī saṭṭhiyojanikā gīvā tiṃsayojanikā mukhaṃ navayojanaṃ pādā dvādasayojanikā tasmim supaṇ-ṇavātaṃ kātum āradde sattaṭṭhayojanasataṭṭhānaṃ nappahotīti!

BIỆT GIẢI VỀ VOI

Có tất cả mười giống voi:

1. *Kālavaka*: giống voi đen (thân hình màu đen)
2. *Gaṅgeyya*: giống voi Gaṅgã
3. *Paṇḍra*: giống voi hình trắng như bị chứng bạch tạng
4. *Tamba*: giống voi có thân hình màu đỏ
5. *Piṅgala*: giống voi có thân mình màu nâu
6. *Gandha*: giống voi có thân thể thật thơm
7. *Maṅgala*: giống voi *Maṅgala*
8. *Hema*: giống voi màu xám tro
9. *Uposatha*: giống voi có thân mình tạp sắc
10. *Chaddanta*: giống voi sống trong hồ *Chanddata* (ở tuyết sơn)

Nói về sức mạnh của mỗi giống voi thì được phân hạng thứ lớp như sau:

- 10 người tráng niên mạnh bằng một con voi *Kālavaka*
- 10 con voi *Kālavaka* mạnh bằng một con voi *Gaṅgeyya*
- 10 con voi *Paṇḍara* mạnh bằng một con voi *Tamha*
- 10 con voi *Tamha* mạnh bằng một con voi *Piṅgala*
- 10 con voi *Piṅgala* mạnh bằng một con voi *Gandha*
- 10 con voi *Gandha* mạnh bằng một con voi *Maṅgala*
- 10 con voi *Maṅgala* mạnh bằng một con voi *Hema*
- 10 con voi *Hema* mạnh bằng một con voi *Uposatha*
- 10 con voi *Uposatha* mạnh bằng một con voi *Chaddanta*.

Phần lớn các loài bàng sanh chỉ quanh quẩn trong ba nếp tư tưởng.

1. *Kāmasaññā*: nhục dục
2. *Gocarasaññā*: háu ăn
3. *Marāṇasaññā*: sợ chết

Còn những suy nghĩ về pháp⁷ thì chỉ có đối với vị Bồ Tát mà thôi, các loài bàng sanh khác rất khó vượt tới trình độ tư duy này. Trong ba nếp tư tưởng hạ đẳng vừa kể, đối với các bàng sanh thường nổi bật nhất là sự tham sanh úy tử (ham sống sợ chết) bởi vì trong thế giới tạp loại của chúng, các loài mạnh luôn bức hiếp loài yếu, loài lớn luôn tìm cách sát phạt loài nhỏ. Trong từng giây phút một, chúng đối mặt với cái chết, với sự bạo hành của những kẻ mạnh hơn. Đã thế trong môi trường sinh tồn của các bàng sanh, luôn đầy dẫy những nguy cơ những đe dọa về vật thực, về chỗ ở những điều kiện khắc nghiệt bao giờ cũng bám sát để giày vò chúng.

Lại nữa, tuổi thọ của phần lớn các loài bàng sanh, cũng hết sức ngắn ngủi và mong manh.

Có những loài chỉ sống trong một tuần lễ, một tháng, một vài năm hoặc có khá hơn thì cũng chỉ một hai trăm năm, mà thường đó chỉ là những trường hợp hạn hữu. Do đó ta có thể nói mạng sống của các loài bàng sanh vì quá bấp bênh nên chúng bao giờ cũng bị nỗi sợ chết ám ảnh, dẫn vật.

⁷ *Dhammasaññā*